

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/HSST
Ngày 28-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc E.
2. Ông Bùi Khắc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Đồng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Thành Chế Trọng Triết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện X, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2017/HSST ngày 23/6/2017 đối với bị cáo:

Mang A, sinh năm 1998 tại thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: thôn Sông Cạn Trung, xã Cam Thịnh Tây, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Raglai; con ông Mang B và bà Thị C; vợ con: chưa có; tiền sự: ngày 03/3/2017, Mang A bị Công an xã Y ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi say rượu, bia gây mất trật tự công cộng với số tiền là 750.000đ, Mang A đã chấp hành xong quyết định trên; tiền án: không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Xuân D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1967. (có mặt)
2. Ông Đặng F, sinh năm 1968. (có mặt)
3. Anh Đặng Thái G, sinh năm 1995. (vắng mặt)
4. Anh Đặng Thái H, sinh ngày 10/01/2001. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đặng Thái G và anh Đặng Thái H: Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1967. (có mặt)

Cùng địa chỉ: thôn Z, xã Y, huyện X, tỉnh Ninh Thuận.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Ông Mang B, sinh năm 1973. (có mặt)

Địa chỉ: thôn Sông Cạn Trung, xã Cam Thịnh Tây, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 14/3/2017, Mang A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79F9-4953 đi từ Cam Ranh đến đoạn đường gần nhà ông Đặng F bán tạp hóa thuộc thôn Z, xã Y, huyện X. Quan sát thấy trong nhà ông F tắt điện nên A đem giấu xe mô tô của mình ở ven đường Quốc lộ 27B cách nhà ông F khoảng 100m. Sau đó, A đi bộ vào phía sau nhà ông F leo lên gỡ hàng rào lưới B40 ở khu vực bếp rồi trèo vào trong nhà. Thấy mọi người trong gia đình ông F đã ngủ nên A lấy trộm được một số tài sản gồm có: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng Gold và 01 (một) cục sạc màu trắng kèm dây cáp sạc điện thoại của anh G (con trai của ông F); 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7, màu đen của anh H (con trai của ông F); 01 (một) ốp lưng điện thoại di động màu đen đã cũ, loại Nokia, số tiền 560.000 đồng và A lấy uống 01 (một) chai nước ngọt Number One ở quầy tạp hóa của vợ ông F. Trộm xong, A đi ra phía sau nhà mở chốt cửa thoát ra ngoài.

Do chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7 có cài khóa mật khẩu, A không mở được nên ngày 18/3/2017 A mang đến tiệm sửa chữa điện thoại của chị Lê Thị Thu L ở thôn Z, Y nhờ mở khóa mật khẩu. Chị L hẹn A hôm sau đến lấy. Quá trình sửa điện thoại, chị L xem qua thấy hình nền trong điện thoại là ảnh của anh H nên báo cho gia đình ông F biết. Ngày 19/3/2017, khi A đến tiệm của chị L để lấy điện thoại thì bị Công an xã Y bắt giữ cùng với tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 28/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Ủy ban nhân dân (UBND) huyện X kết luận: Điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng Gold, số IMEI: 354380068379555 trị giá bằng 10.450.000 đồng; điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7, màu đen, số IMEI 1: 862472038354237, số IMEI 2: 862472038354229 trị giá bằng 2.755.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 03/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND huyện X kết luận: Cục sạc điện thoại màu trắng, trên đầu cục sạc có ghi dòng chữ “DESIGNED BY APPLE IN CALIFORNIA”, dạng hình vuông, kích thước (2,5 x 2,5)cm trị giá bằng 200.000 đồng; dây cáp sạc điện thoại màu trắng, dài 1m trị giá bằng 150.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND huyện X kết luận: Chai nước ngọt Number One, loại chai nhựa dung tích 350ml trị giá bằng 10.000 đồng; ốp lưng điện thoại di động, màu đen và đã cũ, loại ốp lưng Nokia (mua cách đây khoảng 2 năm) trị giá bằng 20.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện X đã tạm giữ những vật chứng gồm:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng Gold, số IMEI: 354380068379555; 01 (một) cục sạc điện thoại màu trắng, trên đầu cục sạc có ghi dòng chữ “DESIGNED BY APPLE IN CALIFORNIA”, dạng hình vuông, kích thước (2,5 x 2,5)cm; 01 (một) dây cáp sạc điện thoại màu trắng, dài 01 mét. Hiện Cơ quan điều tra Công an huyện X đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đặng Thái G. Anh G không yêu cầu gì khác.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7, màu đen, số IMEI1: 862472038354237, số IMEI 2: 862472038354229. Hiện Cơ quan điều tra Công an huyện X đã trả lại cho anh Đặng Thái H. Anh H không yêu cầu gì khác.

+ 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 79F9-4953, màu xanh, nhãn hiệu Well, không có yếm, không có đồng hồ công tơ mét, số khung WE110-Y0504326, số máy FMH-Y0062464; kèm theo giấy đăng ký mô tô, xe máy số: A0064582. Qua xác minh, Cơ quan điều tra Công an huyện X xác định chiếc xe này là tài sản của cá nhân A, A dùng làm phương tiện phạm tội, hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

Đối với 01 (một) chai nước ngọt Number One, A đã uống hết và 01 ốp lưng điện thoại di động màu đen đã cũ, loại ốp lưng Nokia, sau khi trộm A thấy cũ rách đã vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Ông F không yêu cầu A bồi thường các tài sản này.

Số tiền trộm 560.000 đồng, A đã tiêu xài hết. Ông Mang Ngợi (cha ruột của A) đã bồi thường số tiền trên cho đại diện gia đình ông F.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo A đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. **Đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.**

Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận định giá số: 08/KLĐG ngày 28/3/2017 và 17/KLĐG ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện X.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo A về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Biết chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tài sản mà không bỏ sức lao động nên lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo A đã lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình ông F tổng trị giá bằng 14.145.000 (*Mười bốn triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn*) đồng. Hành vi của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên pE chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Bản cáo trạng số 04/QĐ/KSĐT ngày 21/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện X truy tố bị cáo A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999. Tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện X đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138, các điểm **b, g, h, p** khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS xử phạt bị cáo A từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 41 của BLHS, **điểm a khoản 2** Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 79F9-4953, màu xanh, nhãn hiệu Well, không có yếm, không có đồng hồ công tơ mét, số khung WE110-Y0504326, số máy FMH-Y0062464; kèm theo giấy đăng ký mô tô, xe máy số: A0064582.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất và được bồi thường các bị hại không yêu cầu gì thêm, ông Ngợi không yêu cầu gì đối với bị cáo A nên không đề cập tới.

Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến tranh luận gì đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện X.

Ông Trịnh Xuân D người bào chữa cho bị cáo A cho rằng: Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có cơ sở. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục H quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Điều 46, Điều 47, Điều 31 của BLHS xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ vì bị cáo có nơi

thường trú rõ ràng và miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không có thu nhập.

Đại diện VKSND huyện X tham gia phiên tòa cho rằng: Ngày 03/3/2017, A bị Công an xã Y, huyện X, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Chưa đầy hai tuần sau (ngày 14/3/2017), A trộm cắp tài sản của người khác, chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, vì vậy phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập và cải tạo thành người tốt sau này. Do đó Đại diện VKSND huyện không chấp nhận áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo theo đề nghị của người bào chữa.

Những người tham gia tố tụng khác không có ai tranh luận với Đại diện VKSND huyện X.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tác động gia đình bồi thường thiệt hại, mức độ gây thiệt hại không lớn, khắc phục hậu quả xảy ra đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, VKSND huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 22 giờ ngày 14/3/2017, lợi dụng lúc chủ sở hữu ngủ, bị cáo A lén lút vào nhà gia đình ông F, trộm cắp tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng Gold và 01 (một) cục sạc điện thoại kèm dây cáp sạc điện thoại màu trắng dài 01 mét của anh G (con trai của ông F); 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7, màu đen của anh H (con trai của ông F); 01 (một) ốp lưng điện thoại di động màu đen đã cũ, loại Nokia, số tiền 560.000 đồng và lấy uống 01 (một) chai nước ngọt Number One ở quầy tạp hóa của vợ chồng ông F. Theo các kết luận định giá số 08/KLĐG ngày 28/3/2017, số: 14/KLĐG ngày 03/5/2017 và số: 17/KLĐG ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng

UBND huyện X (tại các bút lục 19, 22 và 27), tổng giá trị tài sản A lén lút chiếm đoạt của các chủ sở hữu bằng 14.145.000 (Mười bốn triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tài sản mà không pE bỏ sức lao động ra nên cố ý thực hiện, do vậy bị cáo pE chịu trách nhiệm trước pháp luật tương ứng với hành vi phạm tội của mình. Cáo trạng số 04/QĐ/KSĐT ngày 21/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của BLHS là có căn cứ.

Ngày 03/3/2017, A bị Công an xã Y, huyện X, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Đến ngày 14/3/2017, A lại trộm cắp tài sản của người khác, chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, cần pE cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập và cải tạo thành người tốt sau này nên không chấp nhận áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo đề nghị của người bào chữa.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mức độ gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục H quả xảy ra, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: các điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS xem xét giảm nhẹ phần nào cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[3] Trong quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã thu giữ và chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện X gồm: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 79F9-4953, màu xanh, nhãn hiệu Well, không có yếm, không có đồng hồ công tơ mét, số khung WE110-Y0504326, số máy FMH-Y0062464; kèm theo giấy đăng ký mô tô, xe máy số: A0064582 (*Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/6/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X*). Qua điều tra có đủ cơ sở xác định chiếc xe này là tài sản của cá nhân A, A dùng làm phương tiện phạm tội, hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X. Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 điểm a khoản 2 Điều 76 của BLTTHS.

[4] Sau khi nhận lại tài sản bị mất và được bồi thường tiền các bị hại cũng như người đại diện theo ủy quyền của anh G và anh H không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5] Ông Mang Ngợi (Cha của bị cáo) đã bồi thường cho gia đình ông F số tiền bị A trộm cắp là 560.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Ngợi không yêu cầu bị cáo A pE trả lại cho ông số tiền này nên không đề cập tới.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Mang A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138, các điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Mang A 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 79F9-4953, màu xanh, nhãn hiệu Well, không có yếm, không có đồng hồ công tơ mét, số khung WE110-Y0504326, số máy FMH-Y0062464; kèm theo giấy đăng ký mô tô, xe máy số: A0064582 (*Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/6/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X*).

Về án phí: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mang A pE chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại, người đại diện theo ủy quyền của anh Đặng Thái G và anh Đặng Thái H, người có quyền lợi liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện X;
- Công an huyện X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện X;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Hồ sơ lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Hùng

